

TÌM KIẾM THIÊN CHÚA TRONG THINH LẶNG TUYỆT ĐỐI

Một ngày đẹp trời tháng Sáu bên trời Âu, hai khách lữ-già dừng chân nơi đan viện Biển Đức. Và cuộc đối thoại ngắn diễn ra. Một người nói:

- Tôi không hiểu tại sao ở cuối thế kỷ 20 này, lại còn có kẻ coi khinh tình yêu nam nữ, tiền bạc, quyền chức để ẩn mình nơi các đan viện. Đời sống của họ quả hoàn toàn vô dụng và phung phí thời giờ, nhất là khi dành ra đến 8 giờ mỗi ngày để cầu nguyện, và giờ giấc lại hết sức bất tiện!

Người kia ung dung trả lời:

- Mời bạn lắng nghe giải thích của tôi. Lấy ví dụ bạn đang ở tuổi 20 và bạn yêu thầm thiết một thiếu nữ tuổi độ trăng tròn. Thiếu nữ hẹn gặp bạn vào lúc 3 giờ sáng trên một đỉnh núi cao. Tôi đoán chắc thế nào bạn cũng leo lên chỗ hẹn, dù có phải bò bằng tay! Các đan sĩ cũng thế! Họ say mê Tình Yêu THIÊN CHÚA. Họ bị THIÊN CHÚA chiếm đoạt. Đêm đêm họ thức dậy để chúc tụng và ngợi khen Tình Yêu vô biên của Chúa. Tình Yêu THIÊN CHÚA nơi các đan sĩ gia tăng với thời gian. Một đan sĩ 40 tuổi say mê Chúa hơn lúc ở tuổi 20 và kém xa lúc ở tuổi 60. Và tình yêu này đạt tột đỉnh khi đan sĩ chết vào tuổi 90!



Đó là cuộc đối thoại ngắn giữa hai tín hữu Công Giáo Pháp về **lý do hiện hữu của các đan viện**.

Ngược dòng thời gian, ý tưởng dâng hiến toàn thân, toàn cuộc đời cho THIÊN CHÚA manh nha từ thời Giáo Hội sơ khai. Ngày đó, con số các tín hữu Kitô còn ít, nên mọi người quen biết nhau. Họ khuyến khích và cùng giúp nhau sống đẹp lòng Chúa. Họ cũng giúp nhau sẵn sàng đổ máu đào làm chứng cho Đức Tin vững mạnh vào Đức Chúa GIÊSU KITÔ, Đấng Cứu Thế đã chết và đã sống lại. Lúc đó các tín hữu Kitô thường có ý nghĩ:

- Trần gian chỉ là con đường đưa dẫn vào Thiên Quốc. Sống tức là chờ đợi chết!

Chính trong tâm tình này mà một ngày trong khoảng năm 270, một thanh niên đồng quê Ai-Cập tên ANTÔN, vừa mất cha mẹ. Anh trạc tuổi 18, 20. Anh đến nhà thờ tham dự Thánh Lễ. Anh bước vào nhà thờ đúng lúc mọi người đang lắng tai nghe bài Phúc Âm theo thánh Matthêu (19,16-22) đọc đến câu Đức Chúa GIÊSU nói với thanh niên giàu có:

- Nếu con muốn nên hoàn thiện, thì hãy đi bán tài sản của con và đem cho người nghèo, con sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo Thầy.



Nghe câu này, ANTÔN cảm kích sâu xa.

Anh là người nhà quê dốt nát, không biết đọc biết viết, nhưng bù lại anh có tâm hồn đạo đức sâu xa, thừa hưởng gia sản thiêng liêng của bậc song thân hiền đức. Câu nói của Đức Chúa GIÊSU mở ra cho anh con đường tu đức hoàn toàn mới mẻ. Anh quyết định thi hành từng chữ một. Rời nhà thờ trở về nhà, ANTÔN bán tất cả gia sản cha mẹ để lại, phân phát cho người nghèo, rồi lên đường ẩn mình trong một hang sâu nơi sa mạc.

ANTÔN trở thành vị ẩn sĩ đầu tiên trong lịch sử Giáo Hội Công Giáo, dưới danh hiệu **ANTÔN Ai-Cập**. Cuộc sống ẩn tu gồm tóm dưới hai hình thức đặc thù: chay tịnh và cầu nguyện.

Ngay khởi đầu, ANTÔN quyết liệt chiến đấu với chính mình và với quyền lực sự dữ. Sau cùng ANTÔN đi đến chiến thắng oai hùng. Từ đó Ngài trở thành vị thầy hướng dẫn thiêng

liêng danh tiếng. Tiếng đồn vang đi xa khiến nhiều người nối gót theo bước thánh nhân. Các sa mạc Ai-Cập bị các đan sĩ chiếm đóng. Đây là hình thức tu trì đầu tiên có tính cách cá nhân, riêng rẽ. Mỗi người tự tìm đường sống thiêng liêng theo lòng quảng đại đáp tiếng Chúa mời gọi. Nó nói lên khát vọng muôn thưở của con người tìm kiếm THIÊN CHÚA trong thinh lặng tuyệt-đối, trong chay tịnh triền-miên và trong cầu nguyện liên-lỉ.

Ngày nay hình thức ẩn tu không còn thịnh hành nhưng được biến dạng dưới đủ mọi hình thức khác nhau. Dù dưới hình thức nào thì nó cũng nói lên tâm tình con người muốn dâng lên THIÊN CHÚA trọn cuộc đời để ngợi khen chúc tụng Tình Yêu vô biên của THIÊN CHÚA.

... **"Lạy THIÊN CHÚA con thờ là Vua của con, con nguyện tán dương Chúa và chúc tụng Thánh Danh muôn thưở muôn đời. Ngày lại ngày, con xin chúc tụng Chúa và ca ngợi Thánh Danh muôn thưở muôn đời. Chúa thật cao cả, xứng muôn lời ca tụng. Người cao cả khôn dò khôn thấu .. Chúa là Đấng Từ Bi nhân hậu. Người chậm giận và giàu lòng thương. Chúa nhân ái đối với mọi người, tỏ lòng nhân hậu với muôn loài Chúa đã dựng nên"** (Thánh Vịnh 145).

("MISSI Magazine d'Information Spirituelle et de Solidarite Internationale", Janvier/1967, trang 4-10).

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt